

TWO DECADES OF SUBNATIONAL COOPERATION BETWEEN THAI NGUYEN (VIETNAM) AND GYEONGSANGBUK (SOUTH KOREA): ACHIEVEMENTS AND DEVELOPMENT ORIENTATION

Hoang Lam

TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	06/8/2025	Over the past two decades, Thai Nguyen province (Vietnam) and Gyeongsangbuk province (South Korea) have established a comprehensive subnational partnership across multiple sectors. This study examines the evolution, outcomes, and implications of the cooperation, with particular emphasis on the Saemaul model village project as a rural development initiative. Based on document analysis and secondary data, the research demonstrates that the partnership has generated concrete socio-economic benefits, including rapid industrial growth, rural poverty reduction, and expanded educational exchange. The cooperation has also strengthened institutional capacity, improved governance practices, and fostered community empowerment. The findings highlight that the Thai Nguyen - Gyeongsangbuk model exemplifies the growing role of subnational diplomacy in multi-level governance and sustainable development. Importantly, the study suggests that localized adaptation of international models can create lasting impacts and provide replicable lessons for other localities in Vietnam and beyond. The results contribute both empirical evidence and theoretical insights to the study of subnational cooperation.
Revised:	30/9/2025	
Published:	30/9/2025	

KEYWORDS

Subnational cooperation
 Thai Nguyen
 Gyeongsangbuk
 Saemaul Undong movement
 Sustainable development
 Community development

HAI THẬP KỶ HỢP TÁC GIỮA TỈNH THÁI NGUYÊN (VIỆT NAM) VÀ TỈNH GYEONGSANGBUK (HÀN QUỐC): THÀNH TỰU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hoàng Lâm

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	06/8/2025	Trong hai thập kỷ qua, tỉnh Thái Nguyên (Việt Nam) và tỉnh Gyeongsangbuk (Hàn Quốc) đã xây dựng quan hệ hợp tác cấp địa phương toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Bài báo phân tích tiến trình, kết quả và ý nghĩa của mối quan hệ này, đặc biệt tập trung vào mô hình làng kiểu mẫu Saemaul trong phát triển nông thôn. Trên cơ sở phân tích tài liệu và dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu chỉ ra rằng hợp tác đã mang lại nhiều thành tựu rõ rệt: thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, giảm nghèo nông thôn, mở rộng cơ hội giáo dục và giao lưu văn hóa. Đồng thời, mô hình còn góp phần nâng cao năng lực thể chế, cải thiện quản trị địa phương và phát huy vai trò cộng đồng. Kết quả nghiên cứu khẳng định mô hình Thái Nguyên - Gyeongsangbuk là minh chứng điển hình cho vai trò ngày càng lớn của hợp tác địa phương trong ngoại giao đa tầng và phát triển bền vững, đồng thời cung cấp bài học có thể nhân rộng cho các địa phương khác. Kết quả nghiên cứu đồng thời cũng đóng góp bằng chứng thực nghiệm và hiểu biết lý thuyết cho nghiên cứu về hợp tác địa phương.
Ngày hoàn thiện:	30/9/2025	
Ngày đăng:	30/9/2025	

TỪ KHÓA

Hợp tác địa phương
 Thái Nguyên
 Gyeongsangbuk
 Phong trào Saemaul Undong
 Phát triển bền vững
 Phát triển cộng đồng

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13378>

Email: hoanglam@tnus.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hợp tác cấp địa phương giữa các quốc gia đang nổi lên như một xu hướng chiến lược trong quan hệ quốc tế hiện đại. Hình thức hợp tác này không chỉ cụ thể hóa các cam kết song phương mà còn góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tại cấp cơ sở. Nhiều nghiên cứu đã khẳng định rằng đối ngoại địa phương đóng vai trò thiết yếu trong việc duy trì hòa bình, thúc đẩy thương mại và xây dựng lòng tin giữa các quốc gia có nền văn hóa và lịch sử khác biệt [1] - [3].

Tại khu vực Đông Á, nơi tồn tại nhiều điểm tương đồng về văn hóa, truyền thống và hệ thống giá trị, hợp tác địa phương đang trở thành công cụ hiệu quả để làm sâu sắc quan hệ song phương và triển khai các mô hình phát triển phù hợp với đặc thù khu vực [4]. Đặc biệt, kinh nghiệm của Hàn Quốc với phong trào Saemaul Undong và khả năng vận dụng linh hoạt mô hình này trong hợp tác quốc tế đã được đánh giá là hình mẫu điển hình về hiện đại hóa nông thôn và nâng cao năng lực cộng đồng [5], [6].

Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992, Việt Nam và Hàn Quốc đã không ngừng mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực như kinh tế, giáo dục, khoa học công nghệ, văn hóa và giao lưu nhân dân. Bước ngoặt quan trọng diễn ra vào năm 2022 khi quan hệ song phương được nâng cấp thành “Đối tác chiến lược toàn diện”, qua đó mở rộng đáng kể không gian hợp tác giữa hai nước [7]. Trong khuôn khổ đó, hợp tác cấp địa phương giữa các tỉnh, thành phố đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng lẫn chất lượng, thể hiện qua hàng loạt chương trình cụ thể có tác động thực tiễn rõ nét [8].

Tỉnh Thái Nguyên, nằm ở trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, là địa phương có tiềm năng trong phát triển công nghiệp, nông nghiệp và giáo dục. Trong khi đó, Gyeongsangbuk - một trong những tỉnh lớn thuộc khu vực Đông Nam Hàn Quốc - là cái nôi của phong trào Saemaul Undong, đồng thời là trung tâm văn hóa - lịch sử của quốc gia này. Quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh, được thiết lập từ năm 2005, không chỉ mang ý nghĩa chiến lược trong quan hệ song phương mà còn thể hiện tinh thần chủ động, linh hoạt trong triển khai ngoại giao nhân dân và hợp tác phát triển địa phương.

Mặc dù đã có một số nghiên cứu đề cập đến hợp tác địa phương trong khuôn khổ quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc [9], [10], tuy nhiên các công trình này chủ yếu tập trung vào khía cạnh chính sách hoặc mô hình Saemaul nói chung, chưa đi sâu vào phân tích trường hợp cụ thể giữa Thái Nguyên và Gyeongsangbuk. Đồng thời, các nghiên cứu quốc tế cũng đã chỉ ra rằng hợp tác địa phương hiệu quả thường gắn liền với sự tương thích văn hóa, năng lực thể chế và khả năng nội địa hóa mô hình phát triển [11], [12].

Do đó, bài báo này được triển khai nhằm tổng kết các thành tựu nổi bật, phân tích ý nghĩa thực tiễn và lý luận của mô hình hợp tác giữa hai tỉnh, đặc biệt thông qua mô hình làng kiểu mẫu Saemaul. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo, qua đó đóng góp thêm bằng chứng thực tiễn vào lý luận về vai trò của hợp tác địa phương trong bối cảnh ngoại giao đa tầng và phát triển bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp tiếp cận định tính, kết hợp giữa phân tích tài liệu thứ cấp và phân tích nội dung theo chủ đề. Phương pháp này phù hợp để tái hiện tiến trình hợp tác, hệ thống hóa chính sách và đánh giá tác động xã hội trong bối cảnh địa phương [13].

Nguồn dữ liệu chủ yếu được lấy từ: (i) báo cáo chính thức của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thái Nguyên, chính quyền tỉnh Gyeongsangbuk và các cơ quan nhà nước Việt Nam; (ii) các văn bản hợp tác song phương và biên bản ghi nhớ cấp địa phương; (iii) các công trình nghiên cứu học thuật, sách, bài báo khoa học liên quan đến phong trào Saemaul Undong, hợp tác địa phương và phát triển bền vững.

Tiêu chí lựa chọn tài liệu gồm: độ tin cậy (nguồn chính thống, cơ quan công quyền, tạp chí khoa học uy tín), tính cập nhật (trong vòng 10 năm gần đây, ưu tiên dữ liệu 2015-2023), và mức độ liên quan trực tiếp đến hợp tác Thái Nguyên - Gyeongsangbuk.

Nghiên cứu áp dụng phân tích theo chủ đề (thematic analysis) với 04 nhóm chủ đề chính:

- (i) Thiết lập quan hệ và khuôn khổ thể chế.
- (ii) Phát triển nông thôn và mô hình Saemaul.
- (iii) Giáo dục, văn hóa và giao lưu nhân dân.
- (iv) Hợp tác kinh tế, đầu tư và thương mại.

Quy trình gồm ba bước: (1) mã hóa dữ liệu từ các tài liệu; (2) phân loại thành nhóm chủ đề; (3) so sánh, đối chiếu với khung lý thuyết về ngoại giao địa phương và hợp tác đa tầng [14], [15].

Nghiên cứu chưa tiến hành khảo sát thực địa hoặc phỏng vấn sâu, nên mức độ phản ánh ý kiến cộng đồng còn hạn chế. Tuy nhiên, với mục tiêu tổng kết thực tiễn và đối chiếu chính sách, phương pháp hiện tại vẫn phù hợp và đảm bảo độ tin cậy khoa học.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Diễn tiến hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Gyeongsangbuk

Quan hệ hợp tác giữa Thái Nguyên (Việt Nam) và Gyeongsangbuk (Hàn Quốc) được khởi động từ năm 2005, trên nền tảng đồng thuận về tầm quan trọng của hợp tác địa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa. Giai đoạn đầu (2005 - 2012) tập trung xây dựng hành lang pháp lý và thiết lập mối quan hệ chính quyền song phương. Hoạt động chủ yếu trong giai đoạn này là trao đổi đoàn cấp cao, ký kết biên bản ghi nhớ và khảo sát tiềm năng hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và giáo dục. Đây là giai đoạn đặt nền móng thể chế cho mối quan hệ bền vững, đồng thời thể hiện vai trò chủ động của chính quyền cấp tỉnh trong việc mở rộng không gian đối ngoại.

Giai đoạn mở rộng (2013 - 2020) đánh dấu bước chuyển từ hợp tác biểu tượng sang hợp tác thực chất, thông qua việc triển khai mô hình làng kiêu mẫu Saemaul tại huyện Phú Bình - một hình thức chuyển giao tri thức và phương pháp phát triển nông thôn từ Hàn Quốc sang Việt Nam. Như được phân tích trong các nghiên cứu trước đó [9], mô hình này thể hiện năng lực nội địa hóa sáng kiến quốc tế của Thái Nguyên. Song song với đó, các hoạt động giao lưu văn hóa, đào tạo cán bộ nông thôn, và hỗ trợ kỹ thuật cũng được triển khai ở cấp cơ sở, tạo nên nền tảng vững chắc cho sự tham gia đa chủ thể.

Từ năm 2021 đến nay, quan hệ được nâng lên cấp “hợp tác đa tầng”, mở rộng theo chiều ngang đến cấp huyện - xã với các cặp địa phương như Định Hóa - Cheongdo, Sông Công - Mungyeong và Phổ Yên - Chilgok. Như Green đã phân tích [11], việc đa dạng hóa chủ thể tham gia là đặc trưng nổi bật của hợp tác địa phương trong ngoại giao đa trung tâm. Trong trường hợp Thái Nguyên - Gyeongsangbuk, các chủ thể trung gian như trường đại học, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và các tổ chức xã hội dân sự cũng bắt đầu đóng vai trò tích cực. Sự tham gia của họ giúp tăng tính bền vững, minh bạch và hiệu quả trong triển khai hợp tác thực địa. Bảng 1 tóm tắt một số mốc hợp tác tiêu biểu đã đạt được.

Bảng 1. Các mốc hợp tác tiêu biểu giữa tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Gyeongsangbuk

Năm	Sự kiện hợp tác	Ý nghĩa khoa học và thực tiễn
2005	Ký kết thỏa thuận hợp tác hữu nghị	Thiết lập nền tảng thể chế cho quan hệ địa phương
2013	Triển khai mô hình làng kiêu mẫu Saemaul tại Phú Bình	Chuyển giao mô hình phát triển nông thôn hiệu quả
2014	Hợp tác cấp huyện: Định Hóa - Cheongdo	Tăng cường tính thực tiễn và khả năng nhân rộng mô hình hợp tác
2018	Sông Công - Mungyeong ký kết hợp tác	Mở rộng sang lĩnh vực giáo dục, văn hóa và công nghiệp địa phương
2019	Ký Biên bản ghi nhớ mở rộng hợp tác	Củng cố khung pháp lý, hướng tới hợp tác đa lĩnh vực
2023	Phổ Yên - Chilgok thiết lập quan hệ hữu nghị	Thúc đẩy phát triển đô thị, giao lưu cộng đồng và kết nối doanh nghiệp
2025	Kỷ niệm 20 năm hợp tác	Tổng kết chặng đường phát triển, định hướng chiến lược mới

Có thể thấy, tiến trình hợp tác không chỉ phản ánh sự mở rộng về phạm vi và lĩnh vực mà còn cho thấy sự trưởng thành về thể chế, từ mô hình hợp tác chính quyền truyền thống sang cấu trúc mạng lưới đa tầng giữa các bên liên quan.

3.2. Tác động kinh tế - xã hội tại Thái Nguyên

3.2.1. Phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư

Trong gần hai thập kỷ qua, hợp tác giữa Thái Nguyên và Gyeongsangbuk đã trở thành kênh thúc đẩy quan trọng cho tiến trình công nghiệp hóa của tỉnh. Thái Nguyên vốn xuất phát điểm là một tỉnh trung du miền núi với nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp và khai khoáng, song từ sau khi thiết lập quan hệ với Gyeongsangbuk, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt từ Hàn Quốc, đã tăng trưởng nhanh chóng.

Trong giai đoạn 2000-2012, cả tỉnh chỉ có 36 doanh nghiệp FDI được cấp phép với tổng vốn thực hiện 210 triệu USD. Tính đến cuối năm 2023, tỉnh đã thu hút hơn 110 dự án FDI từ Hàn Quốc, với tổng vốn đăng ký vượt 8 tỷ USD [16]. Trong đó, riêng Tổ hợp Samsung tại Thái Nguyên chiếm hơn 6 tỷ USD, tạo việc làm cho khoảng 70.000 lao động trực tiếp và hàng chục nghìn lao động gián tiếp trong các ngành phụ trợ.

Tốc độ tăng trưởng công nghiệp giai đoạn 2015-2023 đạt bình quân 15%/năm, cao gấp đôi mức trung bình khu vực trung du và miền núi phía Bắc [17]. Sự hiện diện của các doanh nghiệp Hàn Quốc cũng kéo theo sự hình thành hệ sinh thái công nghiệp phụ trợ, với hơn 100 doanh nghiệp vệ tinh trong lĩnh vực linh kiện điện tử, bao bì, logistics. Đây là ví dụ điển hình cho “hiệu ứng lan tỏa công nghiệp” (industrial spillover), khi một dự án trọng điểm kéo theo cả mạng lưới doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng tham gia chuỗi cung ứng.

Điểm nổi bật là hợp tác cấp địa phương tạo điều kiện cho môi trường đầu tư được điều chỉnh linh hoạt, với sự hỗ trợ từ cả chính quyền lẫn doanh nghiệp địa phương. Các chương trình kết nối cung - cầu, hội thảo xúc tiến đầu tư, và đào tạo lao động kỹ thuật cũng được triển khai bài bản. Ngoài lợi ích kinh tế trực tiếp, hợp tác công nghiệp còn giúp Thái Nguyên cải thiện môi trường đầu tư. Chính quyền tỉnh, học hỏi từ mô hình quản lý của Gyeongsangbuk, đã áp dụng nhiều cải cách thủ tục hành chính, như cơ chế “một cửa liên thông” cho nhà đầu tư, cắt giảm thời gian cấp phép trung bình từ 30 ngày xuống còn 15 ngày. Điều này góp phần nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thái Nguyên lên nhóm khá trong cả nước. Như đã đề cập ở phần trước [11], đây là ví dụ cụ thể cho vai trò điều phối chiến lược của hợp tác địa phương trong điều tiết dòng vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương trong chuỗi giá trị toàn cầu.

3.2.2. Phát triển nông thôn theo mô hình Saemaul

Việc triển khai mô hình làng kiêu mẫu Saemaul tại huyện Phú Bình không chỉ dừng ở việc tái thiết hạ tầng mà còn tập trung vào “chuyển đổi nhận thức” và nâng cao năng lực cộng đồng. Người dân được hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển hộ gia đình, tổ nhóm sản xuất, và tiếp cận mô hình tài chính vi mô. Dưới sự hỗ trợ kỹ thuật từ phía Hàn Quốc, chính quyền địa phương cũng được tập huấn về quy trình quản lý dự án và giám sát cộng đồng - một yếu tố thường bị bỏ qua trong các mô hình viện trợ truyền thống.

Theo báo cáo năm 2022 [18], tỷ lệ hộ nghèo tại khu vực thực hiện mô hình giảm mạnh từ 12% (2015) xuống 3,8%, trong khi thu nhập bình quân hộ dân tăng 35%. Quan trọng hơn, các giá trị cốt lõi của phong trào Saemaul như tự lực, hợp tác, và cải tiến liên tục đã dần được nội hóa trong cộng đồng dân cư. Đây tiếp tục là minh chứng cụ thể cho triết lý phát triển cộng đồng của Saemaul Undong được trình bày trong các nghiên cứu trước đó [6]. Kết quả này cũng góp phần củng cố luận điểm rằng, hợp tác địa phương có thể là phương tiện chuyển giao mô hình phát triển bền vững một cách hiệu quả và linh hoạt hơn so với các kênh viện trợ quốc gia truyền thống.

3.2.3. Hợp tác thương mại nông sản

Trong lĩnh vực nông nghiệp, hợp tác với Gyeongsangbuk đã tạo điều kiện để Thái Nguyên thúc đẩy thương mại nông sản - đặc biệt là chè - vào thị trường Hàn Quốc. Sự hỗ trợ từ phía Hàn Quốc không chỉ là tài chính mà còn là chuyển giao công nghệ chế biến, xây dựng thương hiệu và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế. Các hợp tác xã chè như Tân Cương, Sông Cầu, Trà Lâm đã được nâng cấp hệ thống sơ chế, đóng gói, và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm đạt chứng nhận Phân tích

Mối nguy và Kiểm soát Điểm tới hạn (Hazard Analysis and Critical Control Point - HACCP), mở ra cơ hội tiếp cận hệ thống phân phối của các tập đoàn Hàn Quốc.

Giá trị xuất khẩu chè sang Hàn Quốc đạt hơn 12 triệu USD vào năm 2023, tăng gấp đôi so với năm 2017. Ngoài ra, nhãn hiệu tập thể “Chè Thái Nguyên” đã được đăng ký bảo hộ tại 6 quốc gia, trong đó có Hàn Quốc - khẳng định hiệu quả của hợp tác trong việc hỗ trợ địa phương vượt qua các rào cản kỹ thuật thương mại [19]. Đây là minh chứng điển hình cho “hiệu ứng hỗ trợ thể chế” mà Liên minh các chính quyền địa phương toàn cầu (UCLG) từng phân tích [20] - trong đó hợp tác địa phương đóng vai trò như “bộ chuyển đổi thể chế” giúp cộng đồng dễ dàng hội nhập với thị trường quốc tế.

3.2.4. Hợp tác giáo dục - đào tạo

Bên cạnh kinh tế và nông nghiệp, giáo dục là một lĩnh vực hợp tác được duy trì thường xuyên và có chiều sâu. Quan hệ giữa Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên và Đại học Giáo dục Daegu đã thiết lập mô hình trao đổi giảng viên - sinh viên hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập chương trình giảng dạy. Việc hơn 120 sinh viên Thái Nguyên đã tham gia chương trình học tập tại Hàn Quốc (2015 - 2023), cùng với 40 giảng viên Hàn Quốc giảng dạy tại Việt Nam, cho thấy tác động trực tiếp và bền vững [21].

Ngoài ra, các trường phổ thông tại Phổ Yên và Chilgok tổ chức nhiều hoạt động giao lưu học sinh, góp phần tăng cường hiểu biết liên văn hóa và xây dựng nền tảng ngoại giao nhân dân. Theo báo cáo của UBND thành phố Phổ Yên, các hoạt động này đã thu hút sự tham gia tích cực của học sinh, giáo viên và phụ huynh hai bên, với nhiều chương trình mang tính thực tiễn cao như tuần lễ văn hóa Việt - Hàn, trao đổi thư từ và dạy tiếng Hàn trong trường phổ thông [22].

3.3. Tính phù hợp với định hướng quốc gia và quốc tế

3.3.1. Định hướng quốc gia

Mô hình hợp tác giữa Thái Nguyên và Gyeongsangbuk là sự cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam về hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, cũng như phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên nền tảng tăng cường nội lực địa phương. Cụ thể, các chương trình hợp tác địa phương như vậy nằm trong định hướng của Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế [23], và phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, nhấn mạnh đến phát triển bền vững, chuyển đổi số, và đổi mới sáng tạo ở cấp địa phương [24].

Bên cạnh đó, các chương trình phát triển nông thôn theo mô hình Saemaul cũng phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, vốn khuyến khích mô hình làng kiểu mẫu, huy động cộng đồng và áp dụng các phương pháp phát triển có sự tham gia. Việc tiếp nhận mô hình từ Gyeongsangbuk và nội địa hóa thành công tại Phú Bình cho thấy khả năng “hòa hợp chính sách” giữa hai bên, đồng thời phản ánh năng lực thích ứng chính sách của chính quyền cấp tỉnh trong môi trường hợp tác quốc tế.

Ngoài ra, mô hình hợp tác giáo dục - đào tạo giữa Thái Nguyên và Gyeongsangbuk góp phần hiện thực hóa các định hướng của Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2030, đặc biệt là trong việc mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có khả năng hội nhập. Những nội dung này cũng từng được đề cập trong các phân tích trước đó về vai trò của địa phương trong triển khai chính sách đối ngoại và phát triển bền vững [7], [25]. Do đó, có thể khẳng định rằng mô hình hợp tác giữa hai tỉnh không chỉ phù hợp với định hướng quốc gia, mà còn là minh chứng cho năng lực thực thi chính sách linh hoạt và sáng tạo của chính quyền địa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa.

3.3.2. Bối cảnh quốc tế

Trên phương diện quốc tế, hợp tác Thái Nguyên - Gyeongsangbuk hoàn toàn tương thích với xu hướng mới trong ngoại giao khu vực, đặc biệt là chiến lược “New Southern Policy” (NSP) và “New Southern Policy Plus” của Hàn Quốc. Trong các tài liệu chính sách của chính phủ Hàn

Quốc, NSP nhấn mạnh đến việc mở rộng hợp tác với các quốc gia Đông Nam Á trên nền tảng tôn trọng, phát triển bền vững và đồng hành cùng nhau - đặc biệt thông qua các kênh hợp tác địa phương, văn hóa và cộng đồng. Mỗi quan hệ giữa hai tỉnh có thể được xem là một ví dụ tiêu biểu của việc triển khai NSP ở cấp độ cơ sở.

Ngoài ra, hợp tác cũng phù hợp với các mục tiêu toàn cầu trong khuôn khổ Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, đặc biệt là các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) 11 (phát triển đô thị bền vững), SDG 17 (tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu), và SDG 4 (giáo dục chất lượng). Với sự tham gia của nhiều bên liên quan - chính quyền, doanh nghiệp, trường đại học và cộng đồng - mỗi quan hệ này góp phần thể hiện nguyên tắc “hợp tác đa tác nhân” trong triển khai SDGs.

Bên cạnh đó, theo báo cáo của Liên minh các chính quyền địa phương toàn cầu (UCLG), các tỉnh - thành phố đang trở thành những chủ thể có vai trò ngày càng quan trọng trong hoạch định chính sách quốc tế, với năng lực tự chủ và khả năng phối hợp xuyên biên giới ngày càng cao [21]. Trong bối cảnh đó, mô hình hợp tác Thái Nguyên - Gyeongsangbuk không chỉ là một quan hệ song phương đơn lẻ, mà là minh chứng cho sự trưởng thành của năng lực ngoại giao địa phương, góp phần định hình lại cấu trúc quan hệ quốc tế theo hướng mở rộng từ “trung ương - trung ương” sang “địa phương - địa phương”.

3.4. Đánh giá tổng thể mô hình hợp tác

Mô hình hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Gyeongsangbuk, sau gần hai thập kỷ triển khai, đã cho thấy tính hiệu quả, bền vững và thích ứng cao trong môi trường hợp tác khu vực. Điểm nổi bật nhất của mô hình này là sự kết hợp hài hòa giữa bốn trụ cột chính: chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng, và học thuật - tạo nên một mạng lưới đối tác đa tầng (multi-level partnership) có tính linh hoạt cao trong vận hành và điều phối - với luồng tương tác bao gồm: thể chế, nguồn lực, tri thức và lợi ích (Hình 1).

Trên phương diện thể chế, mô hình đã chuyển từ hình thức hợp tác mang tính biểu tượng sang hợp tác thực chất, dựa trên nền tảng thể chế linh hoạt, có khả năng tự điều chỉnh theo bối cảnh. Các thỏa thuận hợp tác được duy trì và cập nhật định kỳ; cơ chế trao đổi thông tin giữa hai bên được vận hành hiệu quả thông qua kênh ngoại giao nhân dân, kênh chuyên môn và các hội nghị cấp địa phương. Quan trọng hơn, chính quyền địa phương hai bên đã cho thấy sự chủ động trong quản trị đối ngoại, không chỉ dừng lại ở vai trò thực thi mà còn tham gia vào quá trình đồng thiết kế chính sách hợp tác.

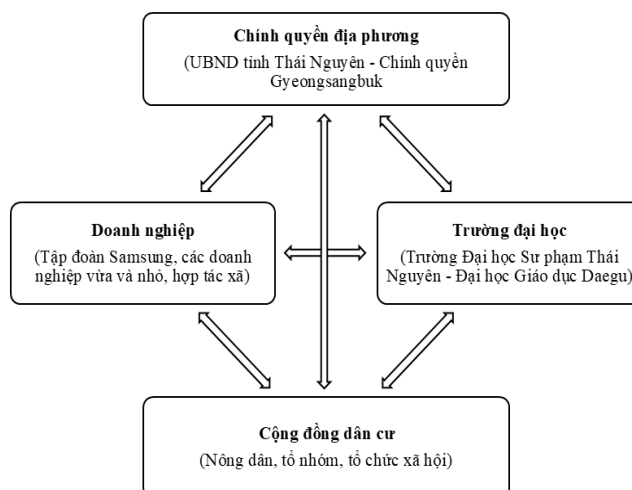
Về mặt kinh tế - xã hội, mô hình hợp tác đã mang lại tác động tích cực rõ nét. Sự gia tăng đầu tư Hàn Quốc tại Thái Nguyên, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp điện tử, đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng hiện đại hóa và hội nhập. Trong nông nghiệp, mô hình làng kiêu mẫu Saemaul không chỉ nâng cao thu nhập và giảm nghèo mà còn làm thay đổi tư duy phát triển của cộng đồng nông thôn - từ phụ thuộc sang chủ động, từ đơn lẻ sang hợp tác. Hợp tác trong giáo dục và văn hóa cũng đã để lại dấu ấn, đặc biệt trong việc hình thành các thể hệ sinh viên, giáo viên và cán bộ trẻ có hiểu biết liên văn hóa và năng lực làm việc trong môi trường quốc tế.

Từ góc độ lý luận, mô hình Thái Nguyên - Gyeongsangbuk thể hiện rõ sự vận hành của ngoại giao địa phương trong khuôn khổ ngoại giao đa tầng (multi-level diplomacy). Mô hình này cũng minh chứng cho khả năng nội địa hóa các mô hình phát triển quốc tế, như Saemaul Undong, thông qua sự thích ứng với điều kiện văn hóa, xã hội và thể chế của địa phương tiếp nhận. Hơn nữa, thành công của mô hình góp phần bổ sung thực chứng cho các lý thuyết về hợp tác liên vùng (inter-local cooperation), vốn nhấn mạnh rằng các mối quan hệ giữa các địa phương không chỉ là phần nối dài của chính sách trung ương, mà còn là không gian chính sách độc lập có khả năng định hình ảnh hưởng riêng. Như Green đã phân tích trong nghiên cứu trước đó [11], ngoại giao địa phương và quản trị đa tầng chính là nền tảng thể chế để điều đó trở thành hiện thực.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, mô hình hợp tác này cũng đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và cải thiện. Đó là sự thiếu đồng đều về năng lực giữa các đơn vị cấp

huyện - xã, khả năng huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân, và sự cần thiết phải xây dựng hệ thống theo dõi - đánh giá dài hạn để đo lường hiệu quả hợp tác một cách toàn diện. Ngoài ra, để đảm bảo tính bền vững, cần tăng cường cơ chế phản hồi từ cộng đồng hưởng lợi, đồng thời thiết lập các diễn đàn định kỳ để tổng kết, điều chỉnh và mở rộng hợp tác theo chiều sâu.

Tóm lại, mô hình hợp tác giữa Thái Nguyên và Gyeongsangbuk có thể được xem như một điển hình tích cực, có khả năng nhân rộng và điều chỉnh cho các cặp địa phương khác trong khu vực. Thành công của mô hình này không chỉ nằm ở các chỉ số phát triển, mà còn ở việc nâng cao năng lực thể chế, phát triển văn hóa hợp tác, và tạo dựng lòng tin xuyên biên giới - những yếu tố nền tảng cho phát triển bền vững trong thế kỷ 21.



Hình 1. Cấu trúc mạng lưới hợp tác đa tầng giữa Thái Nguyên và Gyeongsangbuk

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Sau gần hai thập kỷ triển khai, quan hệ hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên (Việt Nam) và tỉnh Gyeongsangbuk (Hàn Quốc) đã phát triển toàn diện trên nhiều lĩnh vực, từ phát triển nông thôn, công nghiệp, thương mại đến giáo dục và giao lưu văn hóa. Mô hình làng kiểu mẫu Saemaul tại Thái Nguyên không chỉ là minh chứng cho sự chuyển giao mô hình phát triển nông thôn hiệu quả, mà còn thể hiện khả năng nội địa hóa linh hoạt trong bối cảnh địa phương.

Về mặt lý luận, nghiên cứu khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của hợp tác địa phương trong cấu trúc đối ngoại đa tầng hiện nay. Hợp tác giữa Thái Nguyên và Gyeongsangbuk cho thấy rằng các chủ thể cấp tỉnh có thể thiết lập quan hệ hợp tác ổn định, hiệu quả và có chiều sâu, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững và tăng cường hiểu biết liên văn hóa. Mô hình này cung cấp bằng chứng thực tiễn cho khả năng mở rộng và nhân rộng các quan hệ đối tác địa phương trong khu vực.

4.2. Kiến nghị

4.2.1. Đối với tỉnh Thái Nguyên

Tỉnh Thái Nguyên cần củng cố hệ thống thể chế và huy động nguồn lực phục vụ hợp tác quốc tế, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế như nông nghiệp công nghệ cao, giáo dục và công nghiệp phụ trợ. Bên cạnh đó, tỉnh nên xây dựng kế hoạch hợp tác trung hạn với tỉnh Gyeongsangbuk cho giai đoạn 2025-2030, trong đó tích hợp các yếu tố đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững. Ngoài ra, việc đào tạo cán bộ cấp cơ sở về quản trị hợp tác quốc tế cần được đẩy mạnh nhằm tăng cường năng lực thực thi, giám sát và đánh giá các chương trình hợp tác.

4.2.2. Đối với tỉnh Gyeongsangbuk

Chính quyền tỉnh Gyeongsangbuk cần mở rộng phạm vi hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho các lĩnh vực như phát triển nông thôn, đổi mới công nghệ và giáo dục cộng đồng tại Thái Nguyên. Đồng thời, tỉnh nên tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Hàn Quốc đầu tư vào Thái Nguyên, qua đó thúc đẩy hình thành mạng lưới sản xuất và dịch vụ song phương. Ngoài ra, việc phát triển các chương trình giao lưu văn hóa - giáo dục có tính thiết thực và lâu dài sẽ góp phần củng cố nền tảng ngoại giao nhân dân và tăng cường sự gắn kết giữa hai địa phương.

4.2.3. Đối với chính phủ hai nước

Chính phủ Việt Nam và Hàn Quốc cần tăng cường cơ chế hỗ trợ, đồng thời thúc đẩy các mô hình hợp tác địa phương hiệu quả, coi đây là một bộ phận hữu cơ trong chiến lược hợp tác song phương. Hai chính phủ cũng nên đơn giản hóa các thủ tục pháp lý và tạo hành lang thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, giáo dục và giao lưu nhân dân, từ đó tháo gỡ các rào cản còn tồn tại và khuyến khích sự phát triển của hợp tác địa phương.

4.3. Hướng nghiên cứu tiếp theo

Để hoàn thiện cơ sở khoa học và mở rộng khả năng ứng dụng, các nghiên cứu tiếp theo nên tập trung vào việc khảo sát thực địa và thu thập dữ liệu định lượng nhằm đánh giá hiệu quả hợp tác từ góc nhìn cộng đồng. Đồng thời, cần so sánh mô hình hợp tác Thái Nguyên - Gyeongsangbuk với các mô hình tương tự trong khu vực để xác định các yếu tố thành công, hạn chế, và khả năng nhân rộng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] K. Chen and M. R. O'Connell, "Local-to-local cooperation and sustainable development: A comparative analysis," *Asian Journal of Comparative Politics*, vol. 5, no. 1, pp. 22-40, 2020.
- [2] J. Lee, "Decentralized diplomacy in East Asia: The rise of subnational actors," *Journal of International Affairs*, vol. 72, no. 3, pp. 55-70, 2019.
- [3] C. R. Joiner and B. Rogers, "Paradiplomacy and Subnational Actors in East and Southeast Asia," *Journal of Contemporary Asia*, vol. 51, no. 3, pp. 407-428, 2021.
- [4] H. Park and D. S. Kang, "Cultural proximity and inter-local cooperation in East Asia," *Pacific Review*, vol. 34, no. 4, pp. 612-629, 2021.
- [5] S. H. Kim, "The Saemaul Movement: South Korea's model for rural development and its international adaptation," *Development Policy Review*, vol. 36, no. S1, pp. 36-52, 2018.
- [6] T. Yoon and H. Lee, "Community empowerment through Saemaul projects: Comparative review," *Development in Practice*, vol. 30, no. 2, pp. 158-167, 2020.
- [7] Q. M. Tran, *Elevating the Vietnam - Korea Strategic Partnership in the New Context in East Asia*. Hanoi National University, 2020.
- [8] Thai Nguyen Department of Foreign Affairs, *Report on international cooperation situation of Thai Nguyen province in 2024*, 2024.
- [9] J. Park and D. Lee, "Vietnam - Korea Local Partnership and Development Impacts: Evidence from Thai Nguyen," *Asian Development Review*, vol. 36, no. 2, pp. 55-78, 2021.
- [10] B. S. Lee, "The internationalization of the Saemaul Undong movement: Case studies from Southeast Asia," *Journal of Rural Development*, vol. 40, no. 2, pp. 123-142, 2018.
- [11] M. S. Green, "Multi-level governance and local diplomacy in East Asia," *Global Policy*, vol. 10, no. 4, pp. 545-558, 2019.
- [12] K. Gartzou-Katsouyanni, "Obstacles to local cooperation in fragmented, left-behind economies: An integrated framework," *Cambridge Journal of Regions, Economy and Society*, vol. 17, no. 2, pp. 359-374, 2024.
- [13] K. R. Allen and J. E. Campbell, "Qualitative methods in analyzing subnational diplomacy: A multi-case approach," *International Studies Review*, vol. 23, no. 2, pp. 187-205, 2021.
- [14] R. Munck, "Community-Based Research Methods: An Introduction," *Dublin City University*, 2022. [Online]. Available: <https://www.dcu.ie/>. [Accessed Aug. 06, 2025].

-
- [15] C. Raphael and M. Matsuoka, "Aligning Community-Engaged Research Methods with Diverse Community Organizing Approaches," *Social Sciences*, vol. 12, no. 6, 2023, Art. no. 343.
- [16] Thai Nguyen Department of Planning and Investment, *FDI Report 2023*, 2023.
- [17] General Statistics Office of Vietnam, *Socio-Economic Report of Northern Midlands and Mountain Areas*, GSO, 2023.
- [18] Thai Nguyen People's Committee, *Report on Saemaul Model Implementation in Phu Binh district*, 2022.
- [19] A. Chau, "After the merger, Thai Nguyen spends more than 500 billion VND to support and promote the tea industry," *VnEconomy*, Aug. 5, 2025. [Online]. Available: <https://vneconomy.vn/>. [Accessed Aug. 06, 2025].
- [20] United Cities and Local Governments (UCLG), *The Role of Local and Regional Governments in Development Cooperation - A New Call to Action*, UCLG Policy Paper, Barcelona, 2022.
- [21] Daegu University and Thai Nguyen University of Education, *Academic Exchange Summary Report 2015 - 2023*, Internal Document, 2023.
- [22] Pho Yen City People's Committee, *Report on Cooperation with Chilgok County*, 2023.
- [23] The Politburo of the Communist Party of Vietnam, "Resolution No. 22-NQ/TW dated April 10, 2013 on International Integration," Party Documents Information Portal, 2013. [Online]. Available: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>. [Accessed Sep. 26, 2025].
- [24] Central Committee of the Communist Party of Vietnam, "Socio-Economic Development Strategy for the 2021–2030 Period," Party Documents Information Portal, 2021. [Online]. Available: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>. [Accessed Sep. 26, 2025].
- [25] Thai Nguyen Provincial Party Executive Committee, *History of Thai Nguyen Provincial Party Committee (2001 - 2020)*, vol. III, Thai Nguyen Provincial Party Executive Committee, 2021.